

Số: 344 /QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên  
hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng  
Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 389/Ttg ngày 26/07/1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở-Bán công Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc hội khoá 13;

Căn cứ Điều lệ Trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Xét đề nghị của Bà Trưởng phòng Công tác sinh viên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng Trường Đại học Mở Tp.HCM.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2014 - 2015. Các quyết định trước đây có liên quan đến Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng Trường Đại học Mở Tp.HCM không còn hiệu lực.
- Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, phòng Công tác sinh viên, Phòng Tài chính – Kế toán, phòng Hành chính – Quản trị, các Khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:  
- Như điều 3,  
- Ban giám hiệu;  
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
ĐẠI HỌC  
MỞ  
TP. HỒ CHÍ MINH  
Nguyễn Thành Nhân

## QUY CHẾ

**Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng**

**Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-DIIM*

*ngày ... tháng ... năm 201... của Hiệu trưởng Trường ĐH Mở TP. Hồ Chí Minh)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Mở Tp.Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Quy chế rèn luyện) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

##### **Điều 2. Mục đích**

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trường nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với nhà trường, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện.

##### **Điều 3. Yêu cầu**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên ở các Khoa

2. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

3. Sinh viên phải tự giác thực hiện đánh giá và theo dõi kết quả đánh giá theo thông báo của trường.

##### **Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức học tập;

b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;

c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;

e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập**

1. Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi sinh viên giỏi ở các cấp.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng**

1. Căn cứ để xác định điểm là việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

#### **Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác trong nhà trường; và những sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

## **Chương III**

### **PHÂN LOẠI KẾT QUẢ, HÌNH THỨC VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
- d) Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
- e) Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- g) Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên sẽ bị trừ điểm rèn luyện.

3. Sinh viên không tham gia đánh giá kết quả rèn luyện sẽ bị 0 (không) điểm và xếp loại rèn luyện kém.

### **Điều 11. Hình thức đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện bằng hình thức đánh giá trực tuyến qua mạng.

2. Đầu mỗi khoá học sinh viên sẽ được Nhà trường cấp tài khoản cá nhân để sử dụng đăng nhập vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện online.

3. Điểm rèn luyện trên mỗi hoạt động của sinh viên sẽ được Nhà trường tự động cập nhật vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện online.

### **Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

#### **A. Giai đoạn 1: Xét duyệt minh chứng thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện**

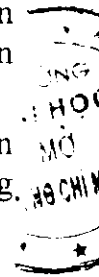
1. Đầu mỗi học kỳ, các Khoa, Phòng, Ban, Đoàn thanh niên - Hội sinh viên có liên quan tiến hành lên kế hoạch các hoạt động và dự kiến mức điểm (cộng hoặc trừ) rèn luyện theo từng hoạt động cụ thể.

2. Căn cứ trên kế hoạch tổ chức hoạt động với các mức điểm (cộng hoặc trừ) rèn luyện tương ứng; Phòng Công tác sinh viên tiến hành tổng hợp danh sách các hoạt động, và trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện xem xét, thông qua.

#### **B. Giai đoạn 2: Nhập dữ liệu vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện**

Chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc hoạt động các Khoa, Phòng, Ban, Đoàn thanh niên - Hội sinh viên có liên quan thực hiện lập danh sách các sinh viên (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải ...) gửi về Phòng Công tác sinh viên xác nhận minh chứng và thực hiện cập nhật dữ liệu vào hệ thống cụ thể như sau:

- a) Nhiệm vụ các Khoa:
  - Các hoạt động trong trường:
    - + Nội dung thực hiện: các Khoa phụ trách cập nhật minh chứng và danh sách các sinh viên được cộng (trừ) điểm rèn luyện (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải, hoặc vi phạm hoạt động ...) do Khoa tổ chức.
    - + Thời điểm thực hiện: cập nhật thường xuyên các hoạt động do Khoa tổ chức.
  - Các hoạt động ngoài trường:
    - + Nội dung thực hiện: sinh viên nộp minh chứng về Khoa tổng hợp, lập danh sách gửi về Phòng Công tác sinh viên xác nhận trước khi thực hiện cập nhật vào hệ thống (đính kèm minh chứng).
    - + Thời điểm thực hiện: cập nhật vào cuối mỗi học kỳ.



b) Nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan bao gồm: Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng khảo thí và kiểm định chất lượng, Phòng Thanh tra, Thư Viện, Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên và các đơn vị có liên quan.

+ Nội dung thực hiện: cung cấp các minh chứng và danh sách sinh viên được cộng (trừ) điểm rèn luyện (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải, hoặc vi phạm ...) do đơn vị phụ trách theo chức năng nhiệm vụ.

+ Thời điểm thực hiện: cập nhật vào cuối mỗi học kỳ.

c) Nhiệm vụ của Phòng Công tác sinh viên:

+ Nội dung thực hiện:

- Xác nhận các hoạt động do Khoa tổ chức;
- Cập nhật minh chứng và danh sách các sinh viên được cộng (trừ) điểm rèn luyện (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải, hoặc vi phạm hoạt động ...) do các Phòng, Ban, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên và các đơn vị có liên quan trong trường tổ chức.

- Thực hiện thống kê, báo cáo kết quả rèn luyện theo chức năng nhiệm vụ.

+ Thời điểm thực hiện: cập nhật vào cuối mỗi học kỳ.

d) Nhiệm vụ của sinh viên:

+ Nội dung thực hiện: Mỗi sinh viên căn cứ trên kết quả tích lũy các hoạt động đã được nhà trường cập nhật, tiến hành kiểm tra và gửi phản hồi (nếu có) bằng hình thức online hoặc liên hệ trực tiếp tại khoa phụ trách.

+ Thời điểm thực hiện: Kiểm tra vào cuối mỗi học kỳ.

C. Giai đoạn 3: Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện:

1. Sinh viên tự thực hiện đánh giá vào đầu học kỳ 2 của năm học hiện hành bằng hình thức online căn cứ trên các mức điểm do nhà trường quy định;

2. Các Khoa tiến hành rà soát và thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Khoa;

3. Phòng Công tác sinh viên tiến hành kiểm tra, tổng hợp hồ sơ thống kê báo cáo trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường;

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết thông qua hệ thống website trường.

## Chương IV

### TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

#### Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện các cấp:

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

- Các uỷ viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa, Phòng có liên quan, đại diện Đoàn TNCS HCM và Hội sinh viên Việt Nam cấp trường (nếu có).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

- Các uỷ viên: Trợ lý, chuyên viên theo dõi công tác sinh viên, Cố vấn học tập, đại diện Ban chấp hành Đoàn khoa, Liên chi Hội sinh viên Việt Nam của khoa.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa:

Căn cứ trên kết quả tích lũy các hoạt động của sinh viên; Trưởng khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

#### **Điều 14. Thời gian và cách tính điểm đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của năm học là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Sinh viên xin nghỉ học tạm thời:

- Trường hợp sinh viên có nhu cầu xin nghỉ học tạm thời vẫn phải tham gia đánh giá nhằm tích lũy điểm rèn luyện cho năm học hiện hành (giai đoạn đã học).

- Trường hợp sinh viên xin nghỉ học tạm thời cả 3 học kỳ của năm đánh giá sẽ không tham gia đánh giá KQRL, khi có Quyết định của nhà trường cho phép học tiếp sẽ được xem xét chuyển lớp vào các khoá sau.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

a) R là điểm rèn luyện toàn khoá được đánh giá bằng thang điểm 100 (từ 0 đến 100) (được làm tròn đến phần nguyên);

- b)  $r_i$  là điểm rèn luyện của năm học thứ  $i$ ;
- c)  $n_i$  là hệ số của năm học thứ  $i$ , tạm thời quy định  $n_i=1$ ;
- d)  $N$  là tổng số năm học của khoá học.

Điểm rèn luyện được quy đổi cho phù hợp để tích hợp vào hệ thống quản lý điểm trường.

### **Điều 15. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

2. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém cả năm học thì bị tạm dừng học tập trong học kỳ 3 của năm học hiện hành.

### **Điều 16. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên Khoa, Phòng có chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng CTSV, Phòng thanh tra có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

